

Số: /2023/QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định yêu cầu kỹ thuật, tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đến cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn thành phố Cần Thơ

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 28 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Chính phủ về quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo yêu cầu kỹ thuật, tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đến cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, ban ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTr Thành Ủy;
- TTr HĐND;
- TTUB: CT, các PCT;
- UBMTTQVN thành phố Cần Thơ;
- VPUB: các PVP;
- Báo Cần Thơ, Đài PTTH Cần Thơ;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH₍₁₅₎.

**TM. UBND THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Trần Việt Trường

QUY ĐỊNH

Về yêu cầu kỹ thuật, tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đến cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn thành phố Cần Thơ
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2023/QĐ-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về yêu cầu kỹ thuật, tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại đến cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị quản lý, khai thác, cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ; các đơn vị quản lý, khai thác, cung ứng dịch vụ thu gom chất thải có phương tiện vận chuyển qua địa bàn thành phố Cần Thơ.

2. Các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân có hoạt động liên quan đến phát sinh và vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất thải rắn* quy định tại khoản 19 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.

2. *Chất thải rắn sinh hoạt* quy định tại khoản 11 Điều 3 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. *Chất thải rắn công nghiệp thông thường* quy định tại khoản 10 và khoản 12 Điều 3 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường

4. *Chất thải nguy hại* quy định tại khoản 20 Điều 3 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020. Chất thải nguy hại được quy định tại Quy định này không bao gồm chất thải phóng xạ theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử.

5. *Vận chuyển chất thải* là quá trình chuyên chở chất thải từ nơi phát sinh đến nơi xử lý, có thể kèm theo hoạt động thu gom, lưu giữ (hay tập kết) tạm thời, trung chuyển chất thải và sơ chế chất thải tại điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển.

6. *Thiết bị định vị (còn gọi là thiết bị giám sát hành trình)* là thiết bị điện tử được lắp trên xe ô tô để ghi, lưu trữ và truyền phát các thông tin bắt buộc liên quan trong hành trình của phương tiện vận chuyển.

Chương II

QUY ĐỊNH YÊU CẦU KỸ THUẬT CỦA PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG, CHẤT THẢI NGUY HẠI

Điều 4. Thiết bị và phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Thiết bị định vị lắp trên phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt, lưu trữ và truyền dẫn đầy đủ các thông tin theo quy định. Lắp đặt camera và đảm bảo các yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

2. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt quy định tại Điều 27 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Các phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải được tập kết, tập trung và bảo quản tại các điểm tập trung sau khi hết thời gian làm việc hằng ngày.

Điều 5. Thiết bị và phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Thiết bị định vị lắp trên phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt, lưu trữ và truyền dẫn đầy đủ các thông tin theo quy định. Lắp đặt camera và đảm bảo các yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải lắp đặt thiết bị định vị đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều này và đảm bảo tối thiểu

các yêu cầu như sau:

a) Lưu trữ và truyền dẫn các thông tin gồm: hành trình, tốc độ vận hành, thời gian lái xe về hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của cơ quan có chức năng quản lý.

b) Thông tin từ thiết bị định vị của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, quản lý hoạt động của đơn vị và được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông.

c) Nghiêm cấm sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác để can thiệp vào quá trình hoạt động, phá (hoặc làm nhiễu) sóng GPS (hệ thống định vị toàn cầu), GSM (hệ thống thông tin di động toàn cầu) hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình của phương tiện vận chuyển.

3. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường và mẫu biên bản bàn giao chất thải rắn công nghiệp thông thường quy định tại Điều 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 6. Thiết bị và phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại

1. Thiết bị định vị lắp trên phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải tuân thủ theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia và đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt, lưu trữ và truyền dẫn đầy đủ các thông tin theo quy định. Lắp đặt camera và đảm bảo các yêu cầu được quy định tại khoản 5 Điều 34 Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp đặt thiết bị định vị đáp ứng các quy định tại khoản 1 Điều này và đảm bảo tối thiểu các yêu cầu như sau:

a) Lưu trữ và truyền dẫn các thông tin gồm: hành trình, tốc độ vận hành, thời gian lái xe về hệ thống dữ liệu giám sát hành trình của cơ quan có chức năng quản lý.

b) Thông tin từ thiết bị định vị của xe được sử dụng trong quản lý nhà nước về hoạt động vận tải, quản lý hoạt động của đơn vị và được kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để thực hiện quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông.

c) Nghiêm cấm sử dụng các biện pháp kỹ thuật, trang thiết bị ngoại vi, các biện pháp khác để can thiệp vào quá trình hoạt động, phá (hoặc làm nhiễu) sóng GPS (hệ thống định vị toàn cầu), GSM (hệ thống thông tin di động toàn cầu) hoặc làm sai lệch dữ liệu của thiết bị giám sát hành trình của phương tiện vận chuyển.

3. Yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường đối với phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại quy định tại Điều 36 và Điều 37, Thông tư số 02/2022/TT-

BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Trong quá trình phương tiện hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại, người lái phương tiện phải chấp hành Luật Giao thông đường bộ, các quy định hiện hành về giao thông đường bộ; các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo an toàn, không làm rò rỉ, rơi vãi, phát tán bụi, nước, mùi và có thiết bị nhằm khống chế việc rò rỉ của nước rỉ rác ra môi trường; khi vào khu xử lý chất thải phải tuân thủ quy định của đơn vị quản lý.

Chương III

QUY ĐỊNH TUYẾN ĐƯỜNG VÀ THỜI GIAN HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, CHẤT THẢI CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG, CHẤT THẢI NGUY HẠI

Điều 7. Tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt

1. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ các điểm thu gom chất thải rắn sinh hoạt về điểm tập kết hoặc trạm trung chuyển đến khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

2. Thời gian hoạt động từ 18 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau đối với phương tiện vận chuyển có hành trình đi qua các tuyến đường trong khu vực đô thị, quận, huyện (đường đô thị).

3. Vào các ngày nghỉ lễ, tết thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thực hiện theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 của Quy định này và đảm bảo yêu cầu theo quy định của Nhà nước.

Điều 8. Tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường

1. Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, điểm thu gom chất thải công nghiệp thông thường thuộc các khu, cụm công nghiệp về trạm trung chuyển (nếu có) đến cơ sở xử lý chất thải công nghiệp thông thường theo quy định.

2. Thời gian hoạt động từ 18 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau đối với phương tiện vận chuyển có hành trình đi qua các tuyến đường trong khu vực đô thị, quận, huyện (đường đô thị).

Điều 9. Tuyến đường và thời gian hoạt động của phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại

1. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh về trạm trung chuyển (nếu có) đến cơ sở xử lý chất thải nguy hại theo quy định.

2. Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại có hành trình vận chuyển đi qua các tuyến đường thuộc nội ô thành phố được phép hoạt động từ 18 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau đối với phương tiện có hành trình vận chuyển đi qua các tuyến đường trong khu vực đô thị, quận, huyện (đường đô thị).

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 10. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì, tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về mặt quản lý nhà nước đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố.

2. Hướng dẫn kỹ thuật về phương tiện, thiết bị lưu chứa, vận chuyển, phòng ngừa, ứng phó sự cố và bảo vệ môi trường trong quá trình vận chuyển, xử lý có liên quan đến chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

3. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, cơ quan chuyên môn về bảo vệ môi trường các cấp thực hiện kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc giám sát các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại thông qua thiết bị giám sát hành trình được lắp trên phương tiện.

2. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các quận, huyện tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm theo Quy định này.

Điều 12. Công an thành phố

Tăng cường công tác nắm bắt tình hình, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; đồng thời, có các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Điều 13. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ quan báo chí, truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng; vận động Nhân dân tích cực tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường; thông tin kịp thời về kết quả thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, những trường hợp vi phạm, những địa phương để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường do chất thải nguy hại gây ra (nếu có).

Điều 14. Ban Quản lý các Khu Chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận, huyện hướng dẫn, theo dõi các tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp đến cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định.

Điều 15. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

1. Tổ chức quản lý các hoạt động có liên quan đến chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả thực hiện.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực được phân cấp quản lý; tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân tích cực tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật.

Điều 16. Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

1. Thực hiện các trách nhiệm liên quan theo quy định tại khoản 7 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020.

2. Tiếp nhận, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phản ánh của các tổ chức, cá nhân và các yêu cầu kiến nghị về hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trong phạm vi quyền hạn của mình hoặc chuyển đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để giải quyết.

3. Định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại và chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân quận, huyện và các đơn vị liên quan xác định sắp xếp thời gian hoạt động của các điểm hẹn và thời gian hoạt động của các chủ thu gom, vận chuyển đảm bảo kết nối hiệu quả giữa công tác thu gom tại nguồn với công tác vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

Điều 17. Đối với các cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại:

1. Chấp hành Luật Giao thông đường bộ khi tham gia vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại trên đường bộ.

2. Cung cấp lộ trình và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại cho cơ quan quản lý đường bộ địa phương.

3. Có trách nhiệm quản lý các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại đi theo đúng lộ trình và thời gian vận chuyển theo kế hoạch.

Điều 18. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn thành phố phải tuân thủ theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về giao thông đường bộ và Quy định này; mọi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng quy định tại văn bản quy phạm pháp luật mới.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh đến Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.